

Số: /GP-STNMT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung cho các địa phương, đơn vị quản lý sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành và sử dụng bền vững các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung”;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của UBND xã Cảnh Dương ngày 25/11/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước tại Báo cáo thẩm định số 25/BC-BĐTNN ngày 27 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép UBND xã Cảnh Dương, địa chỉ tại thôn Cảnh Thượng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho người dân xã Cảnh Dương.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Thôn Tân Cảnh, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hồng trầm tích bờ rời Holocen (qh).

4. Tổng số giếng khai thác: 12 giếng khoan.

5. Tổng lưu lượng nước khai thác: 600 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn khai thác nước: Năm (5) năm

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình khai thác

Số hiệu giếng	Tọa độ VN 2000 (Múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 106°)		Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Lưu lượng nước (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)	Từ	Đến					
GK1	1976215	546995	7	20	20	20	4,5	13,5	qh
GK2	1976264	546956	7	20	50	20	4,5	13,5	qh
GK3	1976132	546958	7	20	60	20	4,5	13,5	qh
GK4	1976114	546953	7	20	50	20	4,5	13,5	qh
GK5	1976089	546964	7	20	50	20	4,5	13,5	qh
GK6	1976092	546941	7	20	50	20	4,5	13,5	qh
GK7	1976100	546928	7	20	50	20	4,5	13,5	qh
GK8	1976053	546928	7	20	60	20	4,5	13,5	qh
GK9	1976048	546909	7	20	50	20	4,5	13,5	qh
GK10	1976041	546927	7	20	50	20	4,5	13,5	qh
GK11	1976028	546929	7	20	50	20	4,5	13,5	qh
GK12	1976120	546923	7	20	60	20	4,5	13,5	qh

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với UBND xã Cảnh Dương:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện quan trắc, giám sát mực nước, lưu lượng, chất lượng nước, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;
6. Hằng năm trước ngày 31 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;
7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước trong quá trình khai thác, sử dụng nước;
8. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa khắc phục sự cố gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác; báo cáo kịp thời tới Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý thích hợp;
9. Nộp đầy đủ các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nộp thuế tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. UBND xã Cảnh Dương được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, UBND xã Cảnh Dương muốn tiếp tục khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Cảnh Dương;
- UBND tỉnh; | (để b/c)
- Cục Quản lý TNN; |
- Cục Thuế;
- UBND h. Quảng Trạch;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, BĐTNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Quốc Việt